

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn - Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Thư ký Tòa án: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc – Kiểm sát viên thực hành công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27.02.2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 32, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Văn C, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 05.11.2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt

Người bị hại: Anh Võ Hồng Y, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT tại: Khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1987; Trú tại: Khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

2. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 4, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 05.11.2018, anh Võ Hồng Y, sinh

năm 1990, trú tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh điều khiển xe mô tô BKS 14A- 323.98 đến Gara ô tô Quang Minh của anh Phạm Văn M ở khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đưa chìa khóa xe cho Phạm Đức M để rửa xe, rồi đi bộ về nhà. M và Bùi Văn Q (Là nhân viên của Gara) cùng rửa xe trên ô tô trên. Trong quá trình rửa xe, M mở cốp đựng đồ ở giữa hàng ghế trước của xe ô tô thấy có tiền bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp để tiêu sài cá nhân, tổng số tiền trộm cắp là 15.600.000đ (Gồm 78 tờ tiền mệnh giá 200.000đ). M lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần rồi mang ra phía sau khu nhà kho của Gara cất giấu vào trong hộp giày cũ. Đến 10 giờ cùng ngày, anh Y đến lấy xe và phát hiện bị mất số tiền 15.600.000đ nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến 14 giờ 40 phút, ngày 05. 11.2018, Phạm Đức M đến cơ quan điều tra Công an thị xã Q đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra M còn khai nhận vào khoảng tháng 10.2018 M đã trộm cắp số tiền 11.500.000đ của một người đàn ông khoảng 50 tuổi đi xe ô tô 07 chỗ màu vàng đến Gara ô tô Quang Minh để rửa xe, số tiền trộm cắp được M mua 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HAILEI bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại IPHONE 6, quần áo và chơi điện tử hết. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã thu giữ số tiền 15.600.000đ do M trộm cắp; Tạm giữ của anh Phạm Văn M 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “Strontium” 32GB, màu đen, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “ SanDisk” 16 GB, màu xám, trắng; Tạm giữ của Phạm Đức M 01 áo khoác nam nhãn hiệu ADIDAS, màu trắng- đen- xanh- đỏ. Tất cả vật chứng, tài sản nêu trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của M 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HAILEI bằng kim loại màu vàng.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Q đã ra thông báo tìm người bị hại nhưng đến nay chưa xác định được người bị hại của vụ án trộm cắp số tiền 11.500.000đ do M thực hiện. Xác minh tại Công an phường Q, thị xã Q, trong thời điểm từ ngày 01.09.2018 đến ngày 04.11.2018, Công an phường Q không tiếp nhận tin báo, tố giác nào liên quan đến việc bị mất số tiền 11.500.000đ trên xe ô tô.

Người bị hại anh Võ Hồng Y có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 08 giờ, ngày 05.11.2018 anh Y điều khiển xe mô tô BKS 14A- 323.98 đến Gara ô tô Quang Minh của anh Phạm Văn M ở khu 9, phường Q, thị xã Q, đưa chìa khóa xe cho Phạm Đức M để rửa xe, rồi đi bộ về nhà. Đến 10 giờ cùng ngày, anh Y đến lấy xe và phát hiện bị mất số tiền 15.600.000đ nên đã trình báo cơ quan Công an. Hiện tại anh Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác. Anh Y đề nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 06 /CT- VKSQY, ngày 25.01.2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thị xã Q tiếp tục đưa ra các chứng cứ, chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65; khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức M mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09(Chín) tháng tù, cho

hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Số tiền 15.600.000đ; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “Strontium” 32GB, màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “SanDisk” 16 GB, màu xám trắng đã qua sử dụng; 01 áo khoác nam nhãn hiệu ADIDAS, màu trắng- đen- xanh- đỏ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Người bị hại Võ Hồng Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 11.500.000đ, sau đó dùng tiền trộm cắp được mua 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HAILEI bằng kim loại màu vàng, Cơ quan điều tra đã thu giữ. Riêng chiếc điện thoại IPHONE bị cáo M đã làm rơi xuống sông nên không thu hồi được. Đến nay do chưa xác định được bị hại của vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức M xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức M tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05.11.2018, tại Gara ô tô Quang Minh thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Phạm Đức M có hành vi trộm cắp số tiền 15.600.000đ của anh Võ Hồng Y để trong cốp đựng đồ trên xe ô tô BKS 14A- 323.98. Với hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra của bị cáo Phạm Đức M đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức M, nhận thấy: Với động cơ tư lợi cá nhân, mục đích muốn lấy trộm tài

sản của người khác để tiêu sài phục vụ cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ do bị cáo gây ra. Cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã trả lại tài sản trộm cắp, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo còn ở độ tuổi chưa thành niên, nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 15.600.000đ do M trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Hồng Y. Anh Võ Hồng Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp tại Quyết định xử lý vật chứng số: 02/2018 ngày 22 tháng 11 năm 2018 nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8]. Đối với hành vi trộm cắp số tiền 11.500.000đ của bị cáo Phạm Đức M, sau đó dùng tiền trộm cắp được mua 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HAILEI bằng kim loại màu vàng, Cơ quan điều tra đã thu giữ. Đến nay do chưa xác định được bị hại của vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức M 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 60 ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Đức M.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Q
- Công an TX Q
- Chi cục thi hành án dân sự TX. Q
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Thị Minh Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Công Soạn – Đỗ Thị Kim Chinh

Đinh Thị Minh Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Q, ngày 27 tháng 02 năm 2019

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27.02.2019. Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn và bà Đỗ Thị Kim Chinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phạm Đức M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 32, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Điều 299; Điều 326 của bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

4. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 15.600.000đ do M trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Hồng Y. Anh Võ Hồng Y đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

5. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp tại Quyết định xử lý vật chứng số: 02/2018 ngày 22 tháng 11 năm 2018 nên HĐXX không đề cập xử lý.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

6. Đối với hành vi trộm cắp số tiền 11.500.000đ của bị cáo Phạm Đức M, sau đó dùng tiền trộm cắp được mua 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HAILEI bằng kim loại màu vàng, Cơ quan điều tra đã thu giữ. Đến nay do chưa xác định được bị hại của vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Chinh - Vũ Công Soạn

Đinh Thị Minh Thảo

